TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 80/2018/HSST
Ngày: 26/12/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU L. - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nam Văn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thư.
Ông Trịnh Tiến Thanh.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hậu L., tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L. tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu L. xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo: Đồng Văn T.. - sinh năm 1971.

Trú quán: Thôn H.. P., xã H.L.., huyện Hậu L., tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đồng Xuân T.. - sinh năm 1937 và bà Lưu Thị Đ.. - sinh năm 1936; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Họ tên vợ: Vũ Thị H.. - sinh năm 1975; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền sự: không;.

Tiền án:

- Ngày 30/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hậu L. xử phạt 09 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 07/02/2016, tuy nhiên Đồng Văn T.. chưa thi hành nộp án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích.

- Ngày 23/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hậu L. xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 20/8/2018, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Từ nhỏ được bố mẹ nuôi dưỡng và cho ăn học hết lớp 12/12, sau đó học Trung cấp kế toán về làm trong ngành thuế của huyện Hậu Lộc. Năm 2013 bỏ ngành, sau đó về lao động tự do tại địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Lê Thị H.. - sinh năm 1988 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn T.G, xã Q. T.., huyện Q. X.., tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Bình T.. - sinh năm 1982 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn H.. P.., xã H.L.., huyện Hậu L., tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Mai Duy T.. - sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú quán: Thôn B.Y.S, xã Q. L., huyện Hậu L., tỉnh Thanh Hoá.

3. Ông Thang Huy Q. - sinh năm 1964 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn Đ. P.., xã H.L.., huyện Hậu L., tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Hà Huy D.. - Sinh năm 1979 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn H.. T.., xã H.L.., huyện Hậu L., tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/10/2018, Đồng Văn T.. - sinh năm 1971, trú tại thôn H.. P.., xã H.L.., huyện Hậu L., tỉnh Thanh Hóa nghe điện thoại của anh Mai Duy T.., sinh năm 1983 ở xã Q. L., huyện Hậu L., tỉnh Thanh Hóa mời ra quán Karaoke Phong Vân ở ngã tư H.L.. để hát, uống bia. Sau đó, T.. đi xe máy từ nhà ra quán thì gặp anh Mai Duy T.. rồi cả hai cùng vào phòng Víp 3 của quán để hát cùng với nhân viên nữ là chị Lê Thị H.. – sinh năm 1988, trú tại thôn T.G, xã Q. T.., huyện Q. X.., tỉnh Thanh Hóa. Qúa trình hát được 40 phút thì anh Mai Duy T.. đi ra ngoài hút thuốc lá tại bàn uống nước, còn T.. và chị H.. vẫn ngồi hát trong phòng, chị H.. đứng hát quay nhìn về phía màn hình, T.. ngồi tại bàn uống bia trong phòng. Lúc này, T.. quan sát thấy trên bàn uống nước có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màn hình tinh thể

lỏng của chị H.. đang để trên bàn nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Lợi dụng lúc chị H.. đang tập trung hát không để ý, T.. cầm chiếc điện thoại bỏ vào trong chiếc dép tổ ong dưới chân trái rồi dẫm chân lên, ngay lúc này, anh T.. từ ngoài đi vào rồi cả ba người cùng ngồi hát thêm được khoảng 05 P..t thì anh T.. lại đi ra ngoài ngồi uống nước. T.. vẫn ngồi hát bình thường, một lúc sau đứng lên và dẫm chiếc điện thoại trong dép rồi đi ra ngoài. Gặp anh T.., T.. nói "Anh mang bánh về cho bố". Sau đó T.. đi về và giấu chiếc điện thoại tại mái brô ximăng trên tầng 2 nhà mình rồi tiếp tục quay lại quán Phong Vân. Khi T.. đến quán, anh Trần T.. Bình là chủ quán cùng anh T.. và chị H.. hỏi T.. về việc có lấy điện thoại của chị H.. để trên bàn uống nước trong phòng hát không, nhưng T.. đều trả lời là không lấy. Sau đó anh T.. chủ quán gọi điện báo cáo Ban công an xã H.L... Khi lực lượng công an đến yêu cầu T.. trả lại chiếc điện thoại cho chị H.., nhưng T.. vẫn khẳng định là không lấy nên đã yêu cầu T.. về nhà để kiểm tra. Sau đó T.. thừa nhận là đã lấy chiếc điện thoại của chị H.. mang về nhà cất giấu và do vô ý nên đã làm rơi xuống khu đất trống phía sau nhà giáp với tường nhà anh T.. Lợi, T.. chỉ vị trí rơi của chiếc điện thoại nên anh Trần T.. Bình đã tìm thấy và giao nộp cho Ban công an xã H.L...

Ban công an xã H.L.. đã báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc Ngày 09/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã nhận bàn giao một chiếc điện thoại di động OPPO F3 đã cũ, màn hình màu đen trắng bị rạn nứt 2 vết phía trên màn hình, phía sau có vỏ bọc nhựa dẻo, màu đen đỏ hình trái tim từ Ban công an xã H.L... Theo bị hại báo cáo mua năm 2017 với giá 6.900.000đ.

Ngày 10/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hậu Lộc đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 582/CSĐT đối với chiếc điện thoại nêu trên.

Tại bản kết luận số 83/KL-HĐĐGHS ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Hậu Lộc kết luận: giá trị tài sản gồm 01 điện thoại OPPO F3 mặt trước màu trắng, mặt lưng màu hồng, tình trạng máy hoạt động bình thường và có 2 vết dạn nứt trên bề mặt màn hình, mua đầu năm 2017, hiện tại có giá 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Sau quá trình xác minh, củng cố chứng cứ, ngày 17/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Đồng Văn T.. về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngày 29/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu L. đã trả lại tài sản trên cho bị hại là chị Lê Thị H.., chị H.. không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra Đồng Văn T.. đã khai báo T.. khẩn về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, lời khai nhận của bị can hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

* Tại bản Cáo trạng số 01/CT- VKSHL ngày 06 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc đã truy tố bị cáo Đồng Văn T.. về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

* **Tại phiên tòa**: Bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

Tuyên bố bị cáo Đồng Văn T.. phạm tội "Trộm cắp tài sản" xử phạt Đồng Văn T.. từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2018.

Về trách nhiệm Dân sự: Ngày 29/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hậu Lộc đã trả lại chiếc điện thoại cho chị Lê Thị H.., chị H.. không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. ***Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*** Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành

vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận:

Khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 09/10/2018, trong lúc hát Karaoke, lợi dụng sơ hở của bị hại, Đồng Văn T.. đã lấy chiếc điện thoại để trên bàn nhãn hiệu OPPO F3 của chị Lê Thị H.. tại quán Karaoke Phong Vân ở thôn H.. P.., xã H.L.., huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Tại biên bản định giá của Hội đồng định giá kết luận giá trị tài sản mà bị cáo T.. chiếm đoạt là 2.600.000đ (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" , tuy giá trị tài sản trộm cắp không lớn, nhưng ngày 30/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xử phạt 09 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 07/12/2015 đến ngày 23/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 20/8/2018, cả hai lần bị xử lý bị cáo Đồng Văn T.. đều chưa được xóa án tích, như vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Cáo trạng số 01/CT-VKS HL ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố bị cáo Đồng Văn T.. theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, chủ quan của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải được xử lý đúng mức theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đồng Văn T.. có 02 tiền án.

Ngày 30/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xử phạt 09 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 07/02/2016.

- Ngày 23/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 20/8/2018.

Hành vi phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích, thuộc tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, vì vậy Đồng Văn T.. được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, để đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý đúng mức, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để bị cáo lao động, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Đồng Văn T.. không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS.

[6]. Về trách nhiệm Dân sự: Ngày 29/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hậu L. đã trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F3 cho chị Lê Thị H.., chị H.. không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo Đồng Văn T.. phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** Bị cáo Đồng Văn T.. phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* **Căn cứ vào:** Điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đồng Văn T.. 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/10/2018.

Về án phí: Bị cáo Đồng Văn T.. phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Đồng Văn T.., vắng mặt người bị hai là chị Lê Thị H... Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hậu L.;*
- *Chi cục THADS huyện Hậu L.;*
- *Công an huyện Hậu L.;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Bị cáo; bị hại;*
- *Lưu hồ sơ.*

Lê Nam Văn